

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 06/03/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+RC4+CTC1	7:25	14+3+5	0+0+0		14+0+8	0+0+0	
2		TD3+TD1+CLO	9:25	4+3+15	0+0+0		0+1+21	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD1 - RC4 - CTC1	CREW: Phong - CHIẾN - HIẾU	ETA: 09:10
XANH - 1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN BAO	TD1	58	1	10		81	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN TỊNH	TD1	59	1	6		67	CỤC ĐKVI	Vietnamese
3	NGÔ THAI HÀ	TD1	66	1	8		63	CỤC ĐKVI	Vietnamese
4	HOANG TUẤN ANH	TD1	62-64	3	20		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH LUÂN	TD1	54	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM ĐÔI	TD1	56	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT CHUÔNG	TD1	65	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	TD1	61	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
9	ĐINH VĂN ĐIỀN	TD1	69	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM ĐĂNG NINH	TD1	57	1	7		57	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN NAM	TD1					79	KHOAN	Vietnamese
12	ĐỖ MINH DŨNG	TD1	53	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
13	ĐOÀN VĂN KHANH	TD1					77	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	TD1	55	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ ANH TUẤN	RC4	75	1	9	42	66	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN VŨ	RC4	76	1	15		75	CODIEN	Vietnamese
17	NGÔ ĐỨC HAI	RC4	74	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ XUÂN HIỀN	CTC1	97	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN NGHĨA	CTC1	93,98-99	3	20		62	XAYLAP	Vietnamese
20	PHẠM QUANG HUY	CTC1	92	1	9	30	104	XAYLAP	Vietnamese
21	LÊ TỰ KHÁ	CTC1	34	1	12	38	93	XAYLAP	Vietnamese
22	NGÔ ĐÌNH NHẬT MINH	CTC1	01	1	10	14	80	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	14	14	85	992	0	14		
2	RC4	3	3	28	219	42	0		
3	CTC1	5	7	63	399	82	8		
TOTAL		22	24	176	1.610	124	22		
WEIGHT KG				176	1.610	124			

GRAND TOAL: 1.910 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 02	TO: TD3 - TD1 - CLO	CREW: Phong - CHIẾN - HIẾU	ETA: 11:20
VANG - 2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TUẤN ANH	TD3	47-48	2	10		74	CODIEN	Vietnamese
2	CHU TUẤN ANH	TD3	52	1	15		63	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN HỒNG QUÂN	TD3	45-46	2	10		74	CODIEN	Vietnamese
4	PHẠM HUY NAM	TD3	49-50	2	12		67	CODIEN	Vietnamese
5	VŨ VĂN KIẾN	TD1	68	1	5	70	74	KHOAN	Vietnamese
6	ĐÀU TRỌNG HOÀNG-PVDI	TD1	33	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU BÌNH	TD1	67	1	7		58	PSV	Vietnamese
8	TU QUỐC VIỆT*TT	CLO	59	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN PHÚ VINH	CLO	52	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
10	VƯƠNG NGỌC HOÀN	CLO	56	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM VĂN DUY	CLO	60	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
12	BÙI TRẦN NAM	CLO	58	1	9		68	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN VỊNH	CLO	55	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
14	LÂM XUÂN TU	CLO	51	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
15	ĐẶNG DUY LỸ	CLO	54	1	2		67	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN PHỒN	CLO	61	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
17	HOÀNG VĂN SANG	CLO	50	1	3		56	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN CHÍ NGHIỆP	CLO	62	1	2		81	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN SĨ LONG	CLO	57	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
20	LÊ VĂN TUẤN	CLO	53	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN QUANG TIẾN	CLO	63	1	3		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	4	7	47	278	0	0		
2	TD1	3	3	17	199	70	1		
3	CLO	14	14	71	968	0	21		
TOTAL		21	24	135	1.445	70	22		
WEIGHT KG				135	1.445	70			

GRAND TOAL: 1.650 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 07/03/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	810	TGTH1+AMD	7:25	5+14	0+0		0+1	0+0	
2	619	TD2	7:30	19	0		14	0	
3	427	HST+TGTH4+AMD	7:30	5+2+13	0+0+0		0+1+0	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 610	ETD: 07:25
FLIGHT: 01	TO: TGTH1 - AMD	CREW: NKhánh - Hoài	ETA: 09:30
XANH-1			

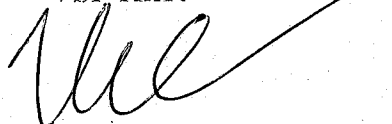
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HOANG LONG	TGTH1	54-55	2	14		70	KH-THAC	Vietnamese
2	THAI THANH THAO	TGTH1	57	1	9		77	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG VAN GIANG	TGTH1	53	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
4	LE BA HOA	TGTH1	52	1	12		79	KH-THAC	Vietnamese
5	NGO VAN BAC	TGTH1	56	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
6	DUONG NHAT QUANG	AMD	54	1	7		64	BAB	Vietnamese
7	NGUYEN KHAC TOAN	AMD	57-58	2	6		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN CONG DUNG	AMD	68	1	3	95	72	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VIET LAM	AMD	56	1	3		85	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG TRUNG KIEN	AMD	52-53	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
11	THAI NGUYEN HAI VI	AMD	55	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
12	LE TRI TRUNG	AMD	59	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
13	DO THE THANH	AMD	61-62	2	11		73	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TRONG TUAN	AMD	67	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
15	HUYNH PHUC AM	AMD	66	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
16	DINH HUU TINH	AMD	60	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI TRAN LIEM	AMD	63	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN DUC QUAN	AMD	64-65	2	8		70	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG HUU TRONG	AMD					70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

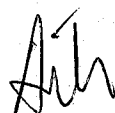
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH1	5	6	47	371	0	0		
2	AMD	14	17	79	998	95	1		
	TOTAL	19	23	126	1.369	95	1		
	WEIGHT KG			126	1.369	95			

GRAND TOAL: 1.590 KGS

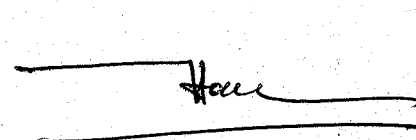
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	TO: TD2	CREW: MTiến - MMinh	ETA: 10:30
cam-1			

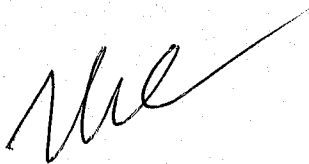
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN NAM	TD2					83	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ MINH ĐỨC	TD2	05	1	5		92	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ TUÂN NGHĨA	TD2	11	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
4	ĐINH VĂN HUÂN	TD2	06	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ ĐỨC THANH	TD2	08	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	HÀ VĂN LINH	TD2	01	1	10		90	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ THẬP TOÀN	TD2					65	KHOAN	Vietnamese
8	MAI ĐỨC THÂN	TD2	04	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	ĐINH VĂN TÀI	TD2	07	1	3		54	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN DUÂN	TD2	03	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN CHÍ ĐỨC	TD2	10	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM THẾ LONG-PVDT	TD2	09	1	5	40	75	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG VAN HIEN	TD2	21-22	2	14		62	DUNG QU	Vietnamese
14	NGUYEN CAO SANG	TD2	20	1	7		60	DUNG QU	Vietnamese
15	LÝ NHẬT TRƯỞNG	TD2	02	1	12		75	DVL	Vietnamese
16	TRẦN ĐẠI HÙNG	TD2	14	1	14	47	70	DVL	Vietnamese
17	BUI ĐỨC TRUNG	TD2	13	1	12		60	DVL	Vietnamese
18	TRẦN THAI AN	TD2	12	1	8		72	DVL	Vietnamese
19	ĐINH VIỆT DUNG	TD2	15	1	9		57	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

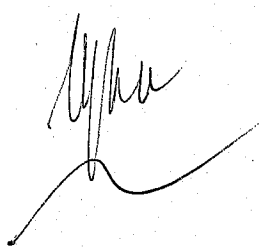
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	18	130	1.318	87	19		
	TOTAL	19	18	130	1.318	87	19		
	WEIGHT KG			130	1.318	87			

GRAND TOAL: 1.535 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/03/2021	TO: HST - TGTH4 - AMD	AIRCRAFT: 427	ETD: 08:32
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Hồi - VLin - MQUÂN	ETA: 10:10
VANG-1			

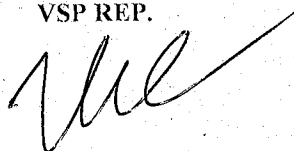
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THE TRUYEN	HST	30-31	2	12		74	TLJOC	Vietnamese
2	DINH VU QUANG	HST	35-37	3	18		65	TLJOC	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN HIEU	HST	28-29	2	19		98	TLJOC	Vietnamese
4	THAN CANH THINH	HST	32-34	3	15		77	TLJOC	Vietnamese
5	TO TINH	HST	24-25	2	11		75	TLJOC	Vietnamese
6	CHU DUC CHI	HST	26-27	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐANG CONG DANH	TGTH4	42-44	3	20		72	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN THANH NGOAN	TGTH4	41	1	5		88	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN TOÀN	AMD	02-03	2	14		67	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN LEM	AMD	99	1	10		68	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYEN ĐAI NGHIA	AMD	97	1	10		52	CODIEN	Vietnamese
12	HOANG ĐUC HAI	AMD	98	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
13	ĐANG VĂN GIANG	AMD	900	1	7		72	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN TINH	AMD	04-05	2	15		74	CODIEN	Vietnamese
15	PHI DUY HOAN****	AMD	94	1	7	33	72	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYEN KIM TUAN	AMD	01	1	7		92	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYEN HUY HOANG	AMD	92	1	14	55	75	CODIEN	Vietnamese
18	ĐANG TUAN ANH	AMD	93	1	7	8	80	CODIEN	Vietnamese
19	PHAM MINH DUC	AMD	87-89	3	11		70	PHATECO	Vietnamese
20	TRẦN QUỐC TRUNG	AMD	90-91	2	14	27	63	PHATECO	Vietnamese
21	NGUYEN XUAN MINH	AMD	95	1	7		75	NAMLONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

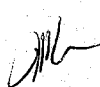
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HST	6	14	90	459	0	0		
2	TGTH4	2	4	25	160	0	1		
3	AMD	13	18	133	925	123	0		
TOTAL		21	36	248	1,544	123	1		
WEIGHT KG				248	1,544	123			

GRAND TOAL: 1.915 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

